

Số: *12* /TB-UBND

Bình Giang, ngày *04* tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bình Giang năm 2023

Thực hiện Công văn số 16/SNV-XDCQ&CTTN ngày 27/02/2023 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt chỉ tiêu và cơ cấu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 của UBND huyện Bình Giang; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 24/3/2023 của UBND huyện Bình Giang về tuyển dụng công chức cấp xã thuộc huyện Bình Giang năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang thông báo nội dung tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023, cụ thể như sau:

1. Phương thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện thông qua hình thức thi tuyển theo vị trí việc làm cần tuyển của từng đơn vị.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

2.1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

2.1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây (không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo) được đăng ký dự tuyển:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có lý lịch rõ ràng, có phiếu đăng ký dự tuyển (Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố);
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với chức danh dự tuyển. Trong đó, không phân biệt loại hình đào tạo, trường công lập, ngoài công lập;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

2.1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển.

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2.2. Tiêu chuẩn dự tuyển

2.2.1. Tiêu chuẩn chung:

- Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, có đủ năng lực và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

2.2.2. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

2.2.3. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã (theo quy định tại Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về ngành/chuyên ngành đào tạo đối với người dự tuyển vào các chức danh công chức cấp xã trong kỳ tuyển dụng năm 2023 thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh). Cụ thể:

a) Chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự, tốt nghiệp bậc đào tạo từ trung cấp trở lên các ngành/chuyên ngành về quân sự.

b) Chức danh Văn phòng - thống kê (Văn phòng HĐND và UBND - thống kê và thủ quỹ; Văn phòng Đảng ủy - nội vụ)

Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành/chuyên ngành: Quản trị văn phòng; Quản trị nhân lực; Quản lý nhà nước; Quản lý công; Hành chính; hành chính học; Hành chính công; Hành chính văn phòng; Văn thư- Lưu trữ; Thống kê; Công nghệ thông tin; Xây dựng Đảng; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; các ngành/chuyên ngành về Luật.

c) Chức danh Tư pháp - hộ tịch: Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành/chuyên ngành về Luật.

d) Chức danh Tài chính - kế toán:

Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành/chuyên ngành: Về Kế toán; Kiểm toán; Quản lý tài chính công; Tài chính ngân sách; Tài chính - Ngân hàng.

e) Chức danh Văn hóa - xã hội:

- Phụ trách Văn hóa, thông tin - thể dục, thể thao:

Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành/chuyên ngành: Quản lý văn hóa; Văn hóa quần chúng; Văn hóa học; Việt Nam học; Thể dục - Thể thao; Quản lý thể dục thể thao; Báo chí, Xã hội học; Thông tin thư viện; Văn hóa du lịch.

- Phụ trách Lao động - thương binh và xã hội:

Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành/chuyên ngành: Quản lý xã hội; Quản trị nhân lực; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội; Kinh tế lao động; Công tác xã hội; Xã hội học; Bảo hiểm; các ngành/chuyên ngành về Kế toán, Tài chính - Ngân hàng.

g) Chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường:

- Phụ trách Địa chính - xây dựng và môi trường:

Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành/chuyên ngành: Quản lý đất đai; Địa chính; Địa chính môi trường; Trắc địa; Kỹ thuật trắc địa – bản đồ; Xây dựng; Quản lý xây dựng; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật xây dựng công trình; Xây dựng dân dụng; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

- Phụ trách Nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và theo dõi công tác Kế hoạch - giao thông - thủy lợi:

Tốt nghiệp đại học trở lên các ngành/chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ thuật giao thông đường bộ; Kỹ thuật cấp thoát nước; Quản lý đất đai; Kinh tế nông nghiệp; Kinh tế phát triển; Kinh tế và phát triển nông thôn; Khuyến nông; Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi thú y; Phát triển nông thôn.

2.2.4. *Trình độ tin học*: Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng số chỉ tiêu công chức được tuyển dụng là 18 chỉ tiêu tại 11 đơn vị cấp xã (*Có phụ lục chỉ tiêu, cơ cấu tuyển dụng chi tiết từng đơn vị kèm theo Thông báo này*).

4. Hồ sơ dự tuyển

Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

5. Lệ phí dự tuyển

Lệ phí dự tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT- BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu dự kiến (theo số lượng thí sinh): 500.000đ/hồ sơ thi tuyển.

6. Quy trình và thời gian tổ chức tuyển dụng

Thực hiện theo Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang về việc tuyển dụng công chức cấp xã thuộc huyện Bình Giang năm 2023 (*Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 24/3/2023 được niêm yết tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện và các đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng, đồng thời được đăng tải lên cổng thông tin điện tử của huyện theo địa chỉ binhgiang.gov.vn*).

7. Thời gian và địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển

Thời gian nộp phiếu đăng ký dự tuyển: Người dự tuyển nộp phiếu đăng ký dự tuyển từ ngày 05/4/2023 đến hết ngày 04/5/2023, nộp trực tiếp trong giờ hành chính hoặc qua đường bưu chính.

Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: tại Phòng Nội vụ huyện hoặc UBND xã có chỉ tiêu tuyển dụng.

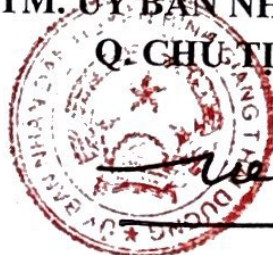
Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang thông báo để các cá nhân, đơn vị có liên quan nắm được, thực hiện. Mọi thắc mắc đề nghị liên hệ trực tiếp Phòng Nội vụ huyện, qua số điện thoại 0220.3776.360 hoặc số điện thoại 0976.022.088 để được giải đáp./Me

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Lãnh đạo HĐND, UBND huyện;
- Báo Hải Dương;
- Đài phát thanh huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Lưu: VTVP ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Q. CHỦ TỊCH



Vũ Hữu Tuấn



PHỤ LỤC
SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU, CƠ CẤU CÔNG CHỨC CẤP XÃ TUYỂN DỤNG NĂM 2023
THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG
(Kèm theo Thông báo số 12 /TB-UBND ngày 04/4/2023 của UBND huyện Bình Giang)

TT	Tên đơn vị	Số lượng, cơ cấu chức danh công chức tuyển dụng năm 2023								Ghi chú	
		Tổng số	Văn phòng - thống kê		Tư pháp - hộ tịch	Tài chính - kế toán	Văn hóa - xã hội		Địa chính - Nông nghiệp- xây dựng và môi trường		
			Văn phòng HĐND-UBND- Thống kê	Văn phòng Đảng ủy - Nội vụ			Văn hóa, thông tin - Thể dục, thể thao	Lao động - Thương binh và xã hội	Địa chính - Xây dựng và Môi trường		Nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và theo đổi công tác Kế hoạch - giao thông - thủy lợi
1	Tân Việt	3		1	1					1	
2	Hùng Thắng	2	1	1							
3	Long Xuyên	1		1							
4	Nhân Quyền	2			1			1			
5	Hồng Khê	1		1							
6	Cổ Bì	1	1								
7	Bình Minh	1							1		
8	Tân Hồng	3		1	1				1		
9	Thái Dương	1					1				
10	Thái Hòa	1			1						
11	Thúc Kháng	2			1	1					
Tổng số		18	2	5	5	1	1	1	2	1	